

Số: 973/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi sau khi chuyển đổi:

a) Tên gọi đầy đủ: TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM.

b) Tên gọi tắt: ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM (ĐSVN).

c) Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM RAILWAYS, viết tắt: VNR.

2. Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Đường sắt Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Trụ sở chính: 118 đường Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

5. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;

- Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;

- Điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;

- Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống;

- Kinh doanh du lịch, khách sạn, xuất nhập khẩu hàng hoá;

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng;

- Dịch vụ viễn thông và tin học;

- Kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt;

- In ấn.

c) Ngành nghề kinh doanh khác:

- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất khẩu lao động.

Việc đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính, ngành nghề kinh doanh khác phải tuân theo các quy định hiện hành.

6. Vốn điều lệ: 2.268 tỷ đồng (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

Việc xác định để điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu:

Thủ tướng Chính phủ và các Bộ theo sự uỷ quyền của Chính phủ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Đường sắt Việt Nam.

8. Thành viên Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Đường sắt Việt Nam cho đến khi Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm mới Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên của Đường sắt Việt Nam.

9. Sau khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trước khi chuyển đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện vượt thẩm quyền.

b) Bổ nhiệm Kiểm soát viên Đường sắt Việt Nam theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1065/TTg-ĐMDN ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Đường sắt Việt Nam trong việc xác định để điều chỉnh mức vốn điều lệ phù hợp quy định hiện hành.

b) Thông qua để Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Đường sắt Việt Nam.

3. Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Đường sắt Việt Nam.

b) Thực hiện việc điều chỉnh mức vốn điều lệ của Đường sắt Việt Nam theo quy định hiện hành.

c) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Đường sắt Việt Nam.

d) Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với Đường sắt Việt Nam theo quy định.

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để bổ nhiệm Tổng giám đốc Đường sắt Việt Nam.

e) Quyết định phê duyệt phương án chuyển Công ty Xe lửa Dĩ An, Công ty vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội, Công ty vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn và Công ty vận tải hàng hóa Đường sắt thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định hiện hành và thực hiện cổ phần hoá Công ty Xe lửa Dĩ An sau năm 2010.

4. Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trước khi chuyển đổi có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho đến khi Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB và XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, VPBCS Đảng Chính phủ, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).XH 49



Nguyễn Sinh Hùng